

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 09 - 4 - 2025.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Thị Thanh Nhâm.

Bà Đoàn Thị Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thanh N, sinh năm 1990. Trú tại: CHCC số C - Tòa B, KNOCC Viglacera Thăng Long N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Ngô Bá D, sinh năm 1990. Nơi đăng ký HKTT: CHCC số 3603 - Tòa B, BNOCC Viglacera Thăng Long N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội. Hiện trú tại: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh N trình bày:

Chị kết hôn với anh Ngô Bá D ngày 01 tháng 4 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Do mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng sống ly thân

từ năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh D để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Tâm A, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2016, hiện đang ở với chị N. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, anh Ngô Bá D trình bày:

Về tình cảm: Anh xác định thời gian kết hôn, quá trình chung sống đúng như chị N đã trình bày. Nay chị N xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Tâm A, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2016, hiện đang ở cùng chị N. Khi ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Duy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh D vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Chị N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh D vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D chị N là đúng theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Chị Đinh Thị Thanh N và anh Ngô Bá D kết hôn ngày 01 tháng 4 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Nam Định, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh D, chị N đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể chung sống cùng nhau được nữa. Chị N xin ly hôn, anh D đồng ý ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Tâm A, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2016, hiện đang ở với chị N.

Xét yêu cầu của các đương sự về việc nhận nuôi con chung và điều kiện hiện nay của anh chị, HĐXX xét thấy: Hiện nay cháu Ngô Tâm A đang ở với chị N. Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Hiện nay cháu đang học tại Trường tiểu học V. Chị N hiện nay đang làm việc tại Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần C, có mức thu nhập trung bình 23.000.000đồng/tháng. Xét thấy: Anh Duy chị N đều có nguyện vọng được nuôi con chung nhưng để đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng và ổn định việc học tập đối với con chung, HĐXX xét thấy cần tiếp tục giao con chung Ngô Tâm A cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu xin được nuôi dưỡng con chung của anh D. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N về việc không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị Thanh N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị Thanh N và anh Ngô Bá D.

2. Về con chung: Giao chị Đinh Thị Thanh N có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung Ngô Tâm A, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2016.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị N về việc không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Ngô Bá D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn; không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Đinh Thị Thanh N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004227 ngày 04 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định được trừ vào số tiền án phí chị N phải nộp. Chị N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Anh Ngô Bá D, chị Đinh Thị Thanh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã/phường/thị trấn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Dũng